

# BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 01 năm 2019

[www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## BẢN TIN SỐ 01.2019

### THÔNG TIN VĨ MÔ

### THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

### THÔNG TIN PHÁP LUẬT

### GÓC TRAO ĐỔI DN

#### TRU SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi,  
quận Tây Hồ, Tp Hà nội

Điện thoại: (84-24) 3773 7070

Fax: (84-24) 3773 9058

#### CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,  
P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí  
Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 8686

Fax: (84-28) 6291 0607

#### CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

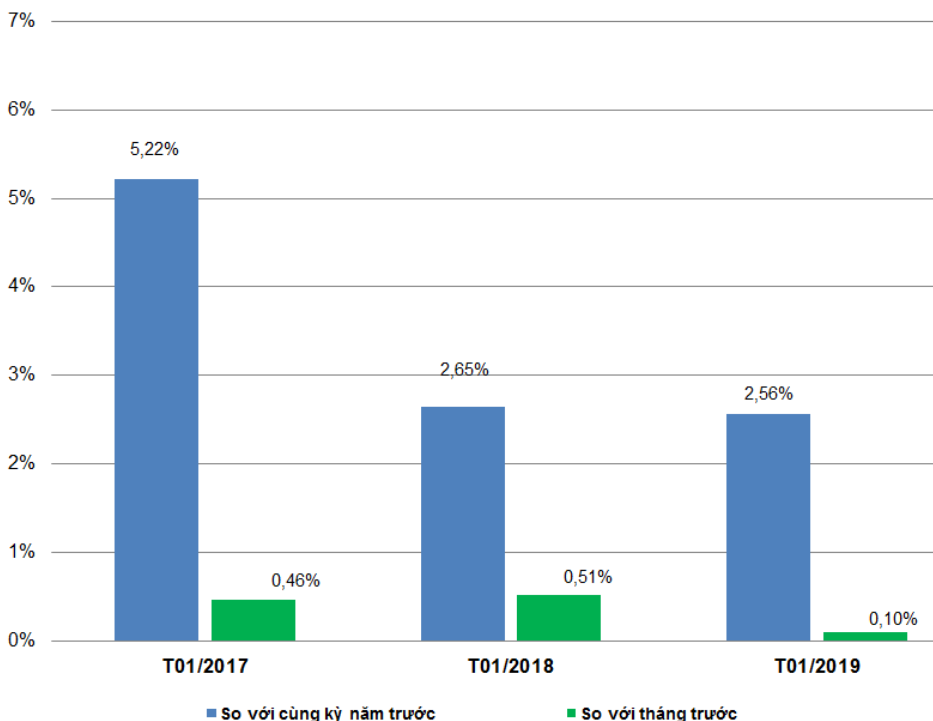
Điện thoại: (84-236) 3553 666

Fax: (84-236) 3553 888

## THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 01/2019	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,10%	+ 2,56%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	- 3,2%	+ 7,9%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 4,4%	+ 12,2%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+ 1,9%	- 1,3%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 1,7%	+ 3,1%

### Mức tăng CPI tháng 01 hàng năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2019 tăng 0,10% so với tháng 12/2018

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2019 tăng 0,10% so với tháng 12/2018, trong đó 3 nhóm: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,69%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,66% ( lương thực tăng 0,52%; thực phẩm tăng 0,85%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,39% chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên đán.

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,35%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,33%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,16%; giáo dục tăng 0,15%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,34%. Hai nhóm có CPI giảm là: Giao thông giảm 3,04%; bưu chính viễn thông giảm 0,09%. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 1/2019 tăng 2,56%.

Lạm phát cơ bản tháng 1/2019 tăng 0,3% so với tháng 12/2018 và tăng 1,83% so với cùng kỳ năm trước.

Không nằm trong rõ các mặt hàng tính chỉ số giá, Chỉ số giá vàng tháng 1/2019 tăng 2,25% so với tháng 12/2018 và tăng 0,13% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 1/2019 giảm 0,4% so với tháng 12/2018 và tăng 2,32% so với cùng kỳ năm 2018.

**Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 1/2019 ước tính đạt 20,0 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng trước.**



*Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 12/2018 đạt 19.635 triệu USD, thấp hơn 1.365 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 1/2019 ước tính đạt 20,0 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng trước.*

So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 1/2019 giảm 1,3%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 7,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) giảm 5,1%. Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch giảm: Điện thoại và linh kiện đạt 2,9 tỷ USD, giảm 27,5%, đây là nguyên nhân chính khiến kim ngạch xuất khẩu tháng Một giảm so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 2,3 tỷ USD, giảm 5%; máy ảnh, máy quay phim đạt 450 triệu USD, giảm 9,1%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng nông sản cũng có kim ngạch giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước: Cà phê đạt 305 triệu USD, giảm 27,2%; hạt điều đạt 286 triệu USD, giảm 8,7% (lượng tăng 14,7%); gạo đạt 180 triệu USD, giảm 24,8%; hạt tiêu đạt 46 triệu

USD, giảm 32,9%. Một số mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng: Hàng dệt may đạt 2,7 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước; giày dép đạt 1,6 tỷ USD, tăng 12,8%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 1,4 tỷ USD, tăng 15,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 900 triệu USD, tăng 14,3%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 800 triệu USD, tăng 4,9%; thủy sản đạt 700 triệu USD, tăng 5,2%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc.

*Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 12/2018 đạt 20.446 triệu USD, thấp hơn 754 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2019 ước tính đạt 20,80 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng trước.*

So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2019 ước tính tăng 3,1%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 9,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 1,3%. Một số mặt hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu lớn trong tháng Một: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 3,7 tỷ USD, tăng 0,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 3 tỷ USD, tăng 3,8%; điện thoại và linh kiện đạt 1,4 tỷ USD, giảm 12%; vải đạt 1,1 tỷ USD, tăng 5,8%; sắt thép đạt 788 triệu USD, giảm 3,2%; chất dẻo đạt 780 triệu USD, tăng 0,3%.

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2018 xuất siêu 6,8 tỷ USD, tương đương 2,8% kim ngạch xuất khẩu, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 32 tỷ USD. Tháng 1/2019 ước tính nhập siêu 800 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 2,6 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 1,8 tỷ USD.

**Tính chung trong tháng 01 năm 2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 1,9 tỷ USD, tăng 51,9% so với cùng kỳ năm 2018.**

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20 tháng 01 năm 2019, cả nước có 226 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới 805 triệu USD, tăng 81,9% so với cùng kỳ năm 2018; có 72 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 340,2 triệu USD, bằng 74,5% so với cùng

kỳ năm 2018. Cũng trong tháng 01 năm 2019, cả nước có 489 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 761,8 triệu USD, tăng 114% so với cùng kỳ 2018.

**Theo đối tác đầu tư:** Tháng 01 năm 2019 có 51 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Nhật Bản là nước dẫn đầu, Hàn Quốc đứng vị trí thứ hai, Trung Quốc đứng vị trí thứ 3.

**Theo lĩnh vực đầu tư:** Tháng 01 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản.

**Theo địa bàn đầu tư:** Tháng 01 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 39 tỉnh thành phố, trong đó TP. Hồ Chí Minh là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, Bình Dương đứng thứ 2, Hải Dương đứng thứ 3.

### **Một số dự án lớn được cấp phép trong tháng 01 năm 2019**

- Dự án Công ty trách nhiệm hữu hạn kyoshin (Việt Nam), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh ngày 17/01/2019 để chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 134,7 triệu USD. Đây là dự án được nhà đầu tư Nhật Bản đầu tư tại TP Hồ Chí Minh từ năm 1995 với mục tiêu sản xuất, gia công và xuất khẩu các linh kiện đồ điện; khuôn mẫu.
- Dự án Katolec Global Logistics Việt Nam, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 18/01/2019, tổng vốn đầu tư 65 triệu USD do Katolec Corporation (Nhật Bản) đầu tư với mục tiêu kho bãi và lưu giữ hàng hóa tại Hà Nam.
- Dự án nhà máy Sews-Components Việt Nam II, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 11/01/2019 với tổng vốn đầu tư đăng ký 64,89 triệu USD do nhà đầu tư Nhật Bản đầu tư tại Hưng yên với mục tiêu xây dựng nhà máy sản xuất các linh kiện điện và điện tử cho ô tô và mô tô; sản xuất trụ nổi dây điện cho ô tô và mô tô.
- Dự án nhà máy sản xuất hoá chất dệt nhuộm Huanyu, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày

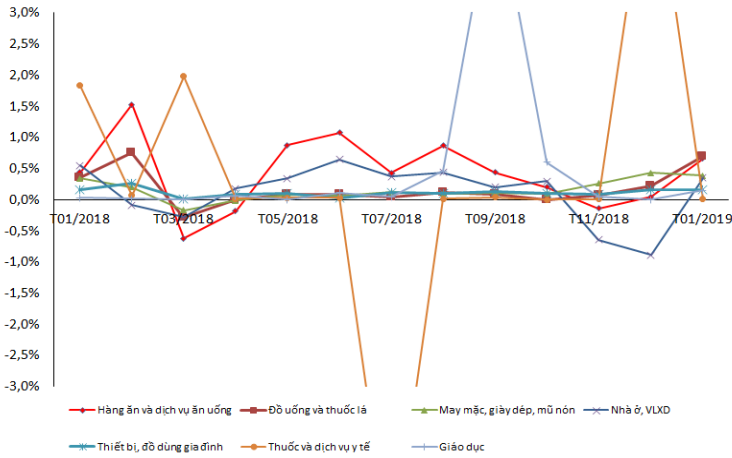
02/01/2019, tổng vốn đầu tư đăng ký 60 triệu USD do nhà đầu tư Trung Quốc đầu tư tại Tây Ninh với mục tiêu sản xuất chất dệt nhuộm.

- Dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 11/01/2019 do nhà đầu tư Trung Quốc đầu tư với mục tiêu xử lý, tiêu hủy rác thải tại Thừa Thiên Huế.

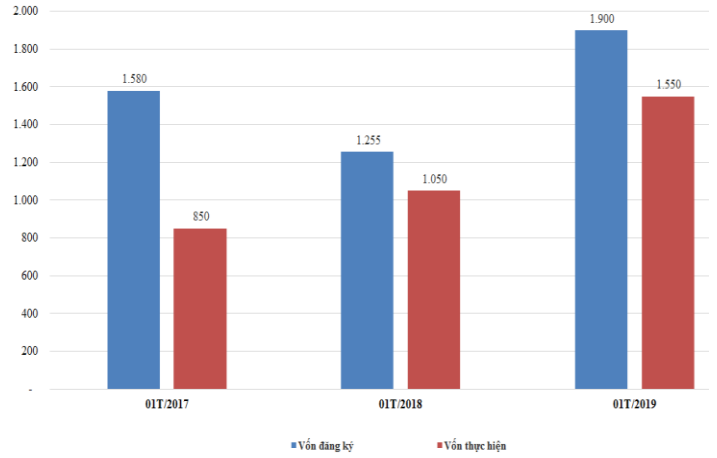
*(FPTS Tổng hợp)*

# Thông số vĩ mô

## Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

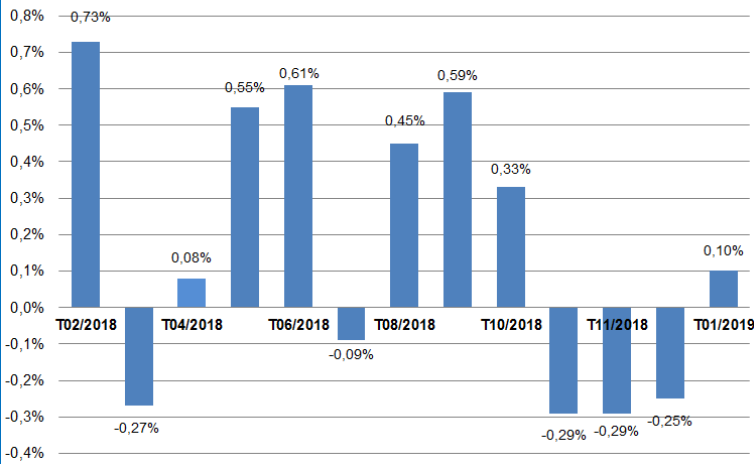


## Vốn FDI qua các năm

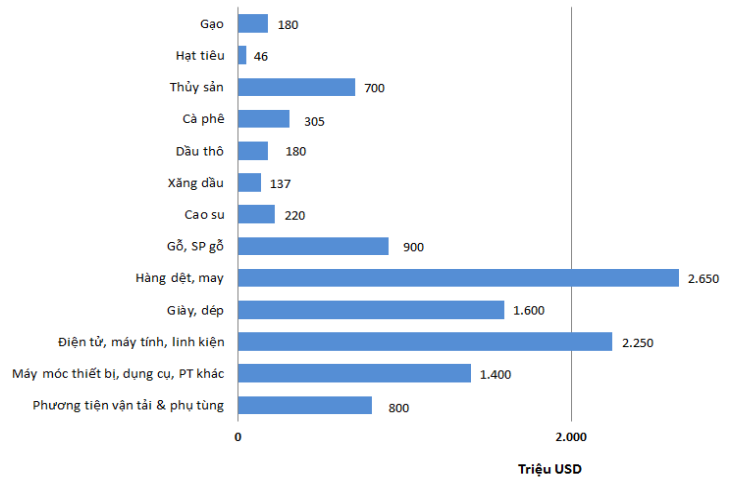


Nguồn: GSO, FIA

## Mức tăng CPI qua các tháng

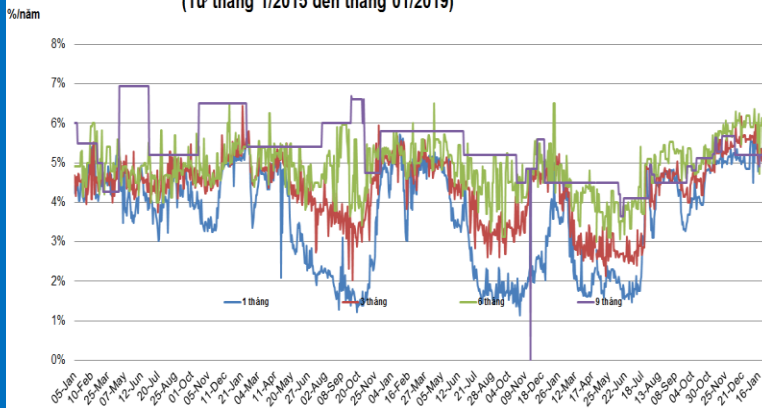


## Kim ngạch xuất khẩu 01 tháng năm 2019

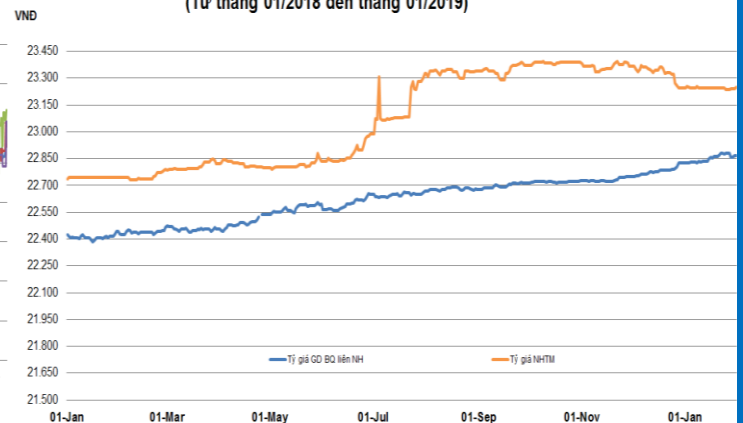


Nguồn: GSO

## Biến động Lãi suất bình quân liên Ngân hàng (Từ tháng 1/2015 đến tháng 01/2019)



## Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 01/2018 đến tháng 01/2019)



Nguồn: SBV, VCB

## **BẤT ỔN THẾ GIỚI VÀ ẢNH HƯỞNG TỚI KINH TẾ VIỆT NAM 2019**

*Trung Quốc liên tục giảm tốc trong các nỗ lực nói lỏng tiền tệ. Ngân hàng trung ương châu Âu ECB cuối năm 2018 còn tỏ ra lạc quan về triển vọng giảm dần các gói nói lỏng tiền tệ, thậm chí còn dự kiến tăng lãi suất sau quá trình dài thực hiện chính sách lãi suất âm. Cũng cuối năm 2018, sau dữ liệu tăng trưởng tốt, tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp kỷ lục thì Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cũng dự báo tăng 2-3 lần lãi suất trong 2019. Giờ đây, cục diện đã thay đổi, thận trọng, tiếp tục quan sát, đánh giá rủi ro là điều đang diễn ra trước bối cảnh kinh tế thế giới giảm tốc.*

### **Những dấu hiệu bất ổn từ các đầu tàu kinh tế thế giới**

Bất ổn trước tiên phải kể tới Trung Quốc – nền kinh tế đứng thứ 2 thế giới. GDP của Trung Quốc đã liên tục giảm trong nỗ lực nói lỏng tiền tệ với những biện pháp mạnh. GDP quý 4-2018 của nước này chỉ đạt 6,4% (yoy), mức tăng trưởng thấp nhất kể từ sau khủng hoảng tài chính 2008. Đồng thời, chỉ số giá sản xuất PPI cũng như lạm phát cũng giảm trong quý vừa qua đang là những dấu hiệu của một cuộc suy thoái.

Tiếp theo là bất ổn của nền kinh tế Mỹ, với những rủi ro từ chính trị và chính sách tiền tệ. Mỹ đã 9 lần tăng lãi suất kể từ 2015 đến nay và dự kiến tăng thêm 2-3 lần nữa vào 2019. Tuy nhiên, chứng khoán đỏ lửa, đô la Mỹ liên tục mất giá so với vàng và yen là cách thị trường đang phản ứng với lộ trình tăng lãi suất của Fed cũng như các bất ổn kinh tế Mỹ. Tuy nhiên, trong cuộc họp của Ủy ban thị trường mở liên bang Mỹ (FOMC) mới nhất vào ngày 30-1, Chủ tịch Fed Jerome Powell đã bày tỏ về sự linh hoạt hơn trong chính sách tiền tệ, đồng thời giữ nguyên lãi suất mục tiêu trong tháng 1. Nhiều nhà kinh tế thậm chí đã đặt cược về sự nói lỏng từ Fed.

Nợ công của Mỹ đang ở mức rất cao, nếu cộng hưởng từ một sự thắt chặt tiền tệ quá mức về lý thuyết sẽ gây áp lực tăng lãi suất ngắn hạn và dài hạn, dẫn tới hiện tượng thoái lui đầu tư tư nhân và có thể đẩy kinh tế Mỹ vào một cuộc suy thoái. Việc tăng lãi suất có thể sẽ bóp nghẹt kinh tế Mỹ, trước bối cảnh kinh tế toàn cầu có dấu hiệu suy thoái. Đồng thời, rủi ro từ các chính sách của

Tổng thống Donald Trump, chiến tranh thương mại cũng là những yếu tố khiến Fed cần quan sát và thận trọng hơn trong các quyết định tiền tệ.

Ngoài sự bất ổn từ 2 nền kinh tế hàng đầu thế giới Mỹ và Trung Quốc, cũng là 2 nhân tố ảnh hưởng lớn tới các biến số vĩ mô của Việt Nam, cần phải nói thêm về sự suy yếu từ khu vực Eurozone và Nhật Bản để thấy đà giảm tốc đang bao trùm kinh tế thế giới. Mục tiêu lạm phát 2% của Nhật Bản tiếp tục thất bại, một phần nguyên nhân do giá dầu thế giới giảm sâu trong nửa cuối năm 2018, làm giảm lạm phát từ chi phí đẩy. Trong khi đó, ECB bỏ ngỏ khả năng sẽ tăng lãi suất và giảm dần quy mô gói nói lỏng định lượng khi đầu tàu kinh tế Đức suy yếu, tăng trưởng âm trong quý 3-2018 (qoq), lần đầu tiên kể từ năm 2015, cùng với các bất ổn từ chính trị như Brexit và vấn đề nhập cư.

### **Áp lực tỷ giá**

Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBoC) đã liên tục giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc suốt từ năm 2015 đến nay, và mới đây nhất đã có dự báo về việc hạ lãi suất cho vay kỳ hạn 1 năm (lãi suất benchmark) như một biện pháp mới để vực dậy nền kinh tế.

Cũng cần nói thêm, lãi suất chuẩn cho vay kỳ hạn 1 năm là công cụ mạnh, tác động tức thời tới lãi suất trên thị trường tiền tệ. Ngoài ra, tầm ảnh hưởng của công cụ này tới tỷ giá – vốn đã bấp bênh, biến động mạnh trong suốt năm 2018, do tác động từ chiến tranh thương mại là nhanh hơn nhiều so với các công cụ khác của chính sách tiền tệ. Lần cuối Trung Quốc hạ lãi suất benchmark là vào tháng 10-2015, với độ giảm 25 điểm cơ bản. Tỷ giá USD/CNY có ngưỡng cân tâm lý ở mức 6,9; việc giảm lãi suất có thể khiến tỷ giá vượt qua mốc này, và là nguy cơ lớn cho đà rút vốn khỏi quốc gia này.

Trung Quốc là thị trường xuất - nhập khẩu lớn của Việt Nam. Nếu Trung Quốc tiếp tục nói lỏng tiền tệ thông qua hạ lãi suất thì đây sẽ là áp lực lớn cho tỷ giá USD/VND và mục tiêu điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong năm 2019.

Sự dừng lại trong quá trình thắt chặt tiền tệ từ Fed nếu xảy ra sẽ hỗ trợ đáng kể lãi suất trên thị trường tiền tệ Việt Nam. Lãi suất đô la Mỹ liên ngân hàng đã tăng



suốt trong năm qua theo các nhịp tăng lãi suất từ Mỹ. Hiện tại, lãi suất đô la Mỹ liên ngân hàng được giao dịch ở ngưỡng 2,45-2,7% kỳ hạn qua đêm; xoay quanh mức lãi suất mục tiêu của Fed là 2,5%, và tăng 1% so với hồi đầu năm 2018, gây áp lực tăng đáng kể cho chi phí vốn vay bằng tiền đồng cả trên thị trường vốn cũng như thị trường tiền tệ.

Điều này sẽ giảm áp lực cả cho tỷ giá, NHNN sẽ có nhiều dư địa hơn để tiếp tục ổn định vĩ mô, linh hoạt nói lỏng tiền tệ từng giai đoạn để hỗ trợ nền kinh tế, ổn định lạm phát.

Nhìn chung, sự bất ổn từ nhiều nền kinh tế thế giới có thể sẽ khiến cơ hội đầu tư tại Việt Nam tốt hơn trong mắt nhà đầu tư nước ngoài, song sự suy yếu từ Trung Quốc, Mỹ, hay EU lại ít nhiều gây áp lực lên thị trường xuất - nhập khẩu của Việt Nam. Sự thận trọng trong chính sách tiền tệ từ Fed, ECB sẽ giảm áp lực đáng kể cho nhà điều hành vĩ mô, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro vì kinh tế Việt Nam có độ mở lớn.

Hiện tại, việc Trung Quốc hạ lãi suất chuẩn là nguy cơ lớn nhất cho tỷ giá, lãi suất và lạm phát Việt Nam, tuy nhiên điều này vẫn chỉ dừng lại ở các dự báo. Ngay cả Trung Quốc, quốc gia có dự trữ ngoại hối lớn nhất thế giới, cũng từng tuyên bố muốn một tỷ giá ổn định thay vì liên tục chứng kiến dòng vốn chảy khỏi quốc gia này.

*Phạm Long – Thời báo kinh tế Sài Gòn*

## **MỘT THÁNG MUA HƠN 4 TỶ USD, HƯỚNG ĐẾN HẠ NHIỆT LÃI SUẤT VND?**

Ngày 31/1, Thủ tướng nêu tại phiên họp Chính phủ thường kỳ và được dẫn lại ở hợp báo ngay sau đó: Ngân hàng Nhà nước đã mua ròng hơn 4 tỷ USD chỉ trong một tháng qua.

Kết quả trên thể hiện nhanh, sau những bước xử lý của Ngân hàng Nhà nước cuối 2018 và đầu 2019. Và dường như diễn biến đầu 2018 đang lặp lại, nhưng có một thay đổi lớn.

Trước thềm kết quả trên, nhà điều hành đã có hai bước kỹ thuật chính: một là, thực hiện bán ngoại tệ kỳ hạn vào cuối tháng 11/2018 (giao cuối tháng 1/2019), tạo niềm tin hỗ trợ cung cho thị trường; hai là, ngay ngày đầu tiên năm 2019, nâng mạnh giá mua vào USD, khơi thông và kích thích dòng chảy.

Diễn biến và phản ứng trên thị trường có từ tổng hòa các tác động và các cân đối. Bên cạnh hai bước kỹ thuật trên, trước đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có chủ đích gián tiếp nói chênh lệch lãi suất giữa VND với USD trên thị trường liên ngân hàng, tạo thêm thuận lợi cho cân đối tỷ giá theo mục tiêu.

Như trên, chỉ sau một tháng, cung ngoại tệ được khơi thông và chảy mạnh, Ngân hàng Nhà nước mua ròng tới hơn 4 tỷ USD. Quy mô này, một lần nữa cho thấy nguồn ngoại tệ trong nền kinh tế tích tụ lớn và mức độ chuyển đổi lớn khi được kích thích.

Nó cũng khớp với giai đoạn 2017 - 2018, tính toán tương đối cho thấy, lượng ngoại tệ cơ quan này mua ròng lớn hơn nhiều so với mức độ thặng dư của cán cân tổng thể. Điều đó đi với kết quả chuyên hóa được một phần nguồn lực ngoại tệ găm giữ trong nền kinh tế tích lũy nhiều năm qua.

Trong tổng hòa các tác động trên, chênh lệch lãi suất VND với USD là một lợi ích chính yếu.

Cuối 2018 và cho đến cuối tháng 1/2019, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng liên tục tăng lên. Như ở lãi suất qua đêm, phiên 30/1 đã ghi nhận chính thức vượt mốc 5%/năm, hơn gấp đôi so với lãi suất USD trên cùng thị trường.

Trên thị trường huy động giữa ngân hàng thương mại với dân cư và doanh nghiệp, lãi suất VND cũng có xu hướng tăng lên; những mức 8,5-8,7%/năm đã xuất hiện nhiều hơn, ở các kỳ hạn dài hoặc qua chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn dài.

Lãi suất gắn với lợi ích người nắm giữ đồng tiền. Năm 2018, nhiều ngân hàng trung ương trên thế giới cũng đã buộc phải tăng lãi suất đồng thời với phá giá đồng nội tệ để ứng xử với vấn đề tỷ giá và dòng vốn ngoại đảo chiều...

Với Việt Nam, cụ thể gắn với lựa chọn trong dân cư, lãi suất VND lên cao như trên, trong khi lãi suất huy động USD vẫn 0%, cùng mức độ thay đổi của tỷ giá USD/VND vào khoảng 2,5-3%/năm, cũng là mức độ kỳ vọng thay đổi năm nay, rõ ràng việc nắm VND có lợi hơn nhiều lần.

So sánh lợi ích trên kích thích chuyển đổi. Nó cũng góp phần giải thích vì sao dòng chảy ngoại tệ giai đoạn cuối

2016 đến nay lớn như vậy, lớn hơn nhiều so với mức độ thặng dư của cán cân tổng thể...

Như trên, diễn biến và dòng chảy liên quan dường như đang lặp lại những gì đã thể hiện vào đầu 2018. Nhưng đã có một thay đổi lớn.

Đầu 2018, thị trường và lựa chọn của dân cư mới bắt đầu "làm quen" với lộ trình tăng lãi suất dự kiến của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Đến giữa 2018, lộ trình đó thực tế luôn với "quan điểm điều hòa" của FED khi dồn dập các lần tăng. Nó tạo thêm kỳ vọng, và đây là một trong những điểm chính tác động đến các dòng chảy và tỷ giá trên thị trường Việt Nam.

Nhưng, thay đổi lớn lúc này đang định hình. Ngày 30/1, FED phát tín hiệu tạm dừng nâng lãi suất. Thậm chí, với những ý tứ cơ quan này đưa ra, giới phân tích quốc tế đã có nhận định chu kỳ tăng lãi suất của FED đã hoàn tất, và không những thế còn mở ra cánh cửa cho việc giảm lãi suất trong trường hợp cần thiết.

Kỳ vọng và tác động thực đến nay đã khác so với năm 2018. Trong khi đó, tại Việt Nam, chênh lệch lãi suất VND với USD khá lớn, như trên. Vậy nên, quy mô mua ròng hơn 4 tỷ USD mà Ngân hàng Nhà nước vừa thực hiện có thể chưa dừng lại.

Nhưng mua ròng ngoại tệ và gia tăng dự trữ ngoại hối quốc gia không hẳn là mục tiêu hàng đầu, trong thực tế Ngân hàng Nhà nước đang cùng lúc phải thực hiện đa mục tiêu. Mà nổi bật hiện này còn là bình ổn lãi suất.

Việc mua vào hơn 4 tỷ USD nói trên đồng nghĩa lượng tiền VND đối ứng đưa ra khá lớn, đi cùng còn là độ nở của tiền. Nguồn này có tác dụng góp phần cân đối nhu cầu thị trường ở mùa cao điểm thanh toán, chi trả cận Tết Nguyên đán, song song với hỗ trợ nguồn qua kênh cầm cố với số dư lưu hành đã lên khá cao.

Mùa cao điểm chỉ còn tính từng ngày, sắp qua. Và như diễn biến chung của nhiều năm qua, cứ sau Tết Nguyên đán, nguồn tiền lại nhanh chóng chảy trở về hệ thống ngân hàng, nhất là năm nay lãi suất VND đang ở mức hấp dẫn trong khi các kênh chứng khoán, vàng... kém sôi động và thiếu sáng.

Với chính hệ thống ngân hàng, năm nay chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu cũng đã siết lại, chỉ với

14%. Đầu ra hẹp hơn cũng góp phần hạn chế lãi suất đầu vào.

Và như trên, với thông điệp tươi mới của FED, tác động từ bên kia bán cầu không còn dồn ép như trong 2018.

Thị trường chuẩn bị bước vào kỳ nghỉ lễ dài. Khi mở cửa trở lại, sau những chuyển động và những tác động trên, điểm chờ đợi có ở khả năng lãi suất VND sẽ từng bước hạ nhiệt. Việc các ngân hàng thương mại nhà nước lớn đồng loạt giảm lãi suất cho vay VND vừa qua cũng không hẳn là việt vị.

*Minh Đức – Vneconomy*

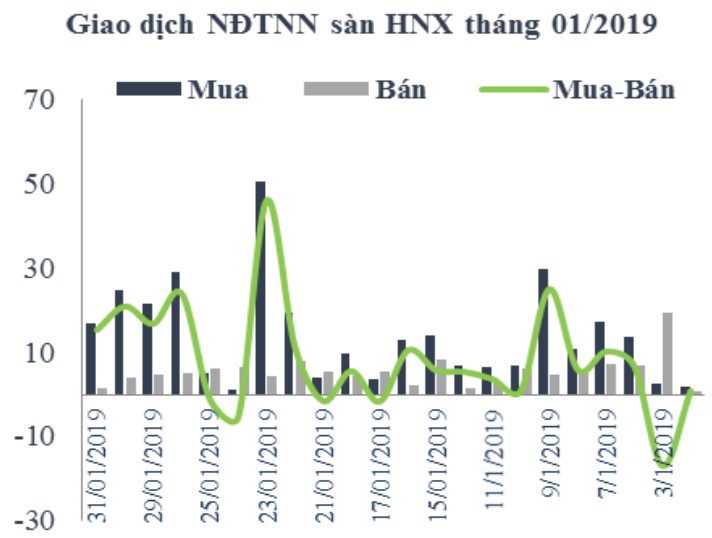
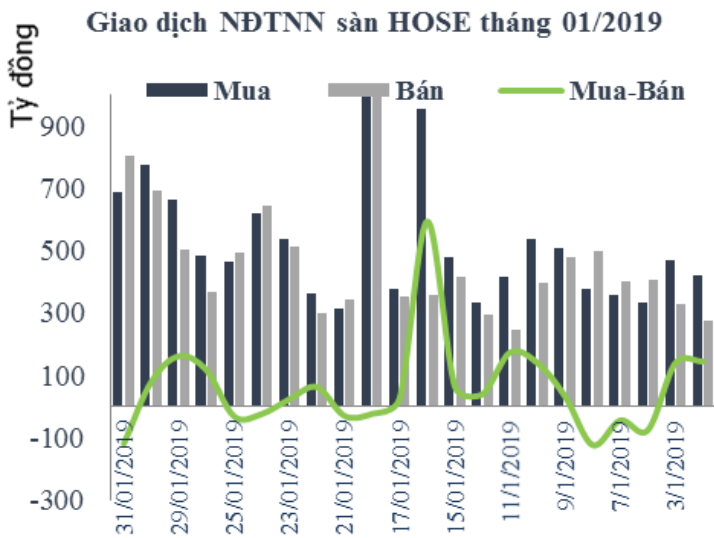
## I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### A. Tổng hợp thị trường

#### Biến động thị trường tháng 01/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	891,75	102,67	52,79
Chỉ số cuối tháng	Điểm	910,65	102,88	54,68
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	18,90	0,21	1,89
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	2,12%	0,20%	3,58%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.463,7	567,2	212,5

#### Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn





## Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 01/2019

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 02/01 (đồng)	Giá ngày 31/01 (đồng)	Thay đổi (%)	Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 02/01 (đồng)	Giá ngày 31/01 (đồng)	Thay đổi (%)
<b>HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG</b>					<b>HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG</b>				
ACL	CTCP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang	30.200	41.150	36,26%	SJE*	CTCP Sông Đà 11	20.970	25.400	21,11%
SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	13.800	17.500	26,81%	HBS	CTCP Chứng Khoán Hòa Bình	2.100	2.500	19,05%
PPC	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	18.100	22.600	24,86%	TST	CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Viễn Thông	6.700	7.800	16,42%
STK	CTCP Sợi Thép Kỹ	13.780	17.200	24,82%	CTB	CTCP Chế Tạo Bom Hải Dương	30.000	34.900	16,33%
SJS	CTCP ĐT PT Đô Thị & KCN Sông Đà	17.800	22.000	23,60%	VGS*	CTCP Ống Thép Việt Đức VG PIPE	8.120	9.200	13,23%
DTT	CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành	9.510	11.750	23,55%	HLD	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Bất Động Sản HUDLAND	11.600	13.100	12,93%
PNC	CTCP Văn Hóa Phương Nam	18.700	22.350	19,52%	VE9	CTCP Đầu Tư Và Xây Dựng VNECO 9	2.700	3.000	11,11%
EIB	Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN	14.000	16.700	19,29%	TCS	CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin	6.200	6.800	9,68%
BCG	CTCP Bamboo Capital	5.160	6.140	18,99%	HDA	CTCP Hăng Sơn Đông Á	8.700	9.500	9,20%
TCM	CTCP Dệt May - ĐT - TM Thành Công	22.350	26.550	18,79%	KVC	CTCP Sản Xuất XNK Inox Kim Vĩ	1.100	1.200	9,09%
<b>HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG</b>					<b>HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG</b>				
VHG	CTCP Đầu Tư Cao Su Quảng Nam	900	570	-36,67%	ACM	CTCP TĐ Khoáng Sản Á Cường	800	500	-37,50%
PPI	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Dự Án Hạ Tầng Thái Bình Dương	880	560	-36,36%	PVV	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Vinaconex - PVC	600	400	-33,33%
HAI	CTCP Nông Dược H.A.I	2.290	1.690	-26,20%	G20	CTCP Đầu Tư Dệt May G.Home	700	500	-28,57%
C47	CTCP Xây Dựng 47	19.500	14.400	-26,15%	TJC	CTCP Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại	7.600	5.500	-27,63%
TLH	CTCP Tập Đoàn Thép Tiên Lên	5.770	4.360	-24,44%	VIG	CTCP CK TM & Công Nghiệp Việt Nam	1.300	1.000	-23,08%
PXS	CTCP Kết Cấu Kim Loại & Lắp Máy Dầu Khí	4.930	3.950	-19,88%	SIC	CTCP Đầu Tư - Phát Triển Sông Đà	14.800	11.500	-22,30%
NKG	CTCP Thép Nam Kim	7.610	6.110	-19,71%	HKB	CTCP Nông Nghiệp & Thực Phẩm Hà Nội - Kinh Bắc	900	700	-22,22%
RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	11.400	9.250	-18,86%	SDD	CTCP Đầu Tư & Xây Lắp Sông Đà	2.000	1.600	-20,00%
IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	60.000	49.900	-16,83%	ITQ	CTCP Tập Đoàn Thiên Quang	3.500	2.800	-20,00%
KDC	CTCP Kinh Đô	23.900	20.000	-16,32%	PVL	CTCP Đầu Tư & Thương Mại TNG	2.100	1.700	-19,05%

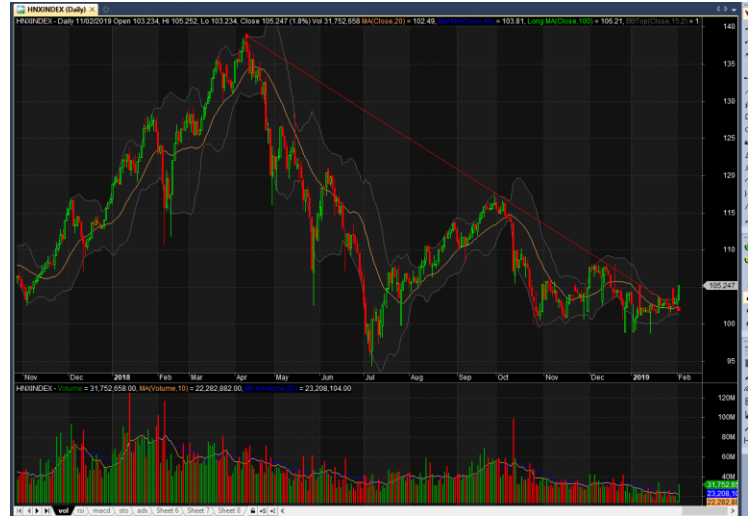
(\*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

## Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index từ 11/02/2019 – 28/02/2019 theo PTKT

**VN-Index**



**HNX-Index**



Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	<b>Kháng cự</b>	<b>933</b>	<b>965</b>
	<b>Hỗ Trợ</b>	<b>900</b>	<b>861</b>
HNX-Index	<b>Kháng cự</b>	<b>117</b>	<b>120</b>
	<b>Hỗ Trợ</b>	<b>100</b>	<b>94</b>

### Nhận định VN-Index: 926,1 điểm

Chỉ số tháng 1 chỉ test thành công kháng cự 1 vùng 906-908 với thanh khoản khá yếu, TB 20 ngày đạt 110M cp/phiên. Kết thúc phiên giao dịch đầu tiên sau tết nguyên đán VNI chạm 926.1 tăng 17.43 điểm và break khỏi trend giảm nối 2 đỉnh ngày 9/4 và 13/12/2018, mức thanh khoản vẫn duy trì ngang mức TB 10-20 ngày, dòng tiền tham gia TT vẫn còn dè dặt, duy chỉ có nhóm ngân hàng có tín hiệu dẫn dắt cho nhịp tăng này, các nhóm ngành khác chưa có dấu hiệu khởi sắc, ngoài những cp vốn hóa lớn trong rổ VN30. Khả năng ngành khí, BDS có thể làm đà tăng tiếp nối cho TT trong tháng 2 này.

RSI(10) sau khi tạo đáy tại mốc 50 ngày 01/02/2019 đã quay đầu tăng mạnh hôm nay với góc tăng > 80 độ, quán tính tăng có khả năng duy trì tốt, các chỉ báo MACD cũng bắt đầu tiến về mốc 0, Di + đã có tín hiệu cắt lên DI-. Dự range diễn biến VNI trong tháng 2 sẽ diễn biến trong vùng tăng với 2 kịch bản :

Kịch bản 1: tăng nhẹ trong vùng 912-937 với thanh khoản duy trì kém 105-110M cp/phiên

Kịch bản 2: kịch bản được kì vọng hơn nếu mức thanh khoản có sự cải thiện > 120M cp/ phiên, khi đó VNI có thể chạm được vùng 945-950.

### **Nhận định HNX-Index: 105,25 điểm**

Trương tự sàn Hose, HNX cũng break khỏi trend giảm ngắn hạn, tuy nhiên HNX có tính tích cực hơn do thanh khoản đạt 31M cp, tăng 35% TB 20 phiên, dòng tiền vào sàn vẫn chủ lực nằm ở các mã dẫn dắt như: ACB, PVS, TNG, VCG, VGC và đặc biệt là SHB khớp lệnh với mức 8.3M cp, bằng 250% TB 20 phiên.

Diễn biến các chỉ báo STO, cặp DI+ DI- và MACD cũng xảy ra như VNI, nên khả năng cũng sẽ có 2 KB:

30% kịch bản sw hẹp : trong vùng 100-107 với mức thanh khoản duy trì kém quanh 20-23M cp/ phiên.

70% kịch bản tăng mạnh hơn tiến về mốc 110 với đà thanh khoản trung bình trong vùng 29-30M/phiên.

### **Khuyến nghị:**

*Trước đó, tháng 1 chúng tôi đã KN xem xét mua vào khi các cp chạm hỗ trợ mạnh 1-2 năm nên tháng 2 này các cp đã tiến hành mua trước đó nên xem xét chốt lời ngắn hạn khi mức kì vọng đạt từ 10-15%. Những cp đáng chú ý: GAS, VNM, KBC, HVN, VGC, PVD, PVS, FPT. Chúng tôi khuyến nghị mã cp đáng quan tâm thêm ngành bank với các mã chủ lực: TCB, MBB, VCB.*

## B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

### ❖ Thông tin hỗ trợ

#### Giá dầu tiếp tục tăng vì nỗi lo Venezuela

*Giá dầu thế giới tăng khi bất ổn chính trị ở Venezuela đặt ra nguy cơ thắt chặt nguồn cung dầu. Tuy nhiên, giá "vàng đen" vẫn đang đối mặt sức ép giảm từ số liệu cho thấy tồn kho xăng dầu của Mỹ tăng mạnh và sự giảm tốc của nền kinh tế toàn cầu.*

Giới đầu tư hiện đang tính đến khả năng Mỹ áp các biện pháp trừng phạt lên ngành dầu lửa của Venezuela sau khi Washington hôm thứ Tư công nhận thủ lĩnh phe đối lập Venezuela, ông Juan Guaido, là Tổng thống nước này. Đáp trả động thái của Mỹ, Tổng thống Venezuela Nicolas Maduro đã cắt quan hệ ngoại giao với Washington.

Nếu Mỹ trừng phạt ngành dầu lửa của Venezuela, thì nguồn cung dầu từ nước này ra thị trường toàn cầu sẽ bị gián đoạn, có khả năng đẩy giá dầu tăng.

Nhưng ngược lại, thị trường cũng đang lo nhu cầu tiêu thụ dầu của thế giới sẽ yếu đi do kinh tế giảm tốc, và đây chính là nhân tố đang gây áp lực mát giá lên năng lượng này.

Lúc đóng cửa, giá dầu WTI giao sau tại thị trường New York tăng 0,56 USD/thùng, tương đương tăng 1,1%, chốt ở 53,69 USD/thùng. Tuần này, giá dầu WTI giảm 0,2%, đánh dấu tuần đi xuống đầu tiên trong 4 tuần.

Tại thị trường London, giá dầu Brent tăng 0,55 USD/thùng, tương đương tăng 0,9%, chốt ở 61,64 USD/thùng. Tính cả tuần, giá dầu Brent giảm khoảng 1,5%, kết thúc chuỗi 3 tuần tăng liên tục trước đó.

Hãng tin CNBC dẫn một báo cáo của RBC Capital Markets dự báo rằng lệnh trừng phạt của Mỹ có thể làm gia tăng gấp đôi mức sụt giảm sản lượng dầu dự kiến trong 2019 của Venezuela.

"Sản lượng khai thác dầu của Venezuela sẽ giảm khoảng 300.000-500.000 thùng/ngày trong năm nay", và lệnh trừng phạt có thể làm gia tăng gấp đôi con số này - báo cáo nhận định.

Tuy nhiên, một số chuyên gia cho rằng khó có chuyện Mỹ sẽ tung ngay các biện pháp trừng phạt mới đối với Venezuela.

"Chúng tôi cho rằng việc Mỹ nhắm vào xuất khẩu dầu của Venezuela là điều khó có khả năng xảy ra, và sẽ là một biện pháp cuối cùng, nếu có thì phải nhiều tuần

hoặc nhiều tháng nữa mới được triển khai", ông Jim Ritterbusch, Chủ tịch Ritterbusch Associates, nhận định.

Tuy nhiên, "những gì đang diễn ra ở Venezuela có thể trì hoãn việc giá dầu thử phá ngưỡng hỗ trợ 50 USD/thùng", ông Ritterbusch nói.

Hiện tại, nguồn cung dầu toàn cầu vẫn đang dồi dào, một phần nhờ sản lượng dầu tăng mạnh của Mỹ.

Ngân hàng Barclays cho rằng sản lượng dầu cao kỷ lục của Mỹ có thể bất kỳ sự gián đoạn nguồn cung ngắn hạn nào từ Venezuela trong trường hợp lệnh trừng phạt được triển khai. Barclays cũng hạ dự báo giá dầu Brent trung bình của năm 2019 về mức 70 USD/thùng từ 72 USD/thùng trước đó.

Sản lượng dầu Mỹ tăng mạnh đã đẩy tồn kho xăng dầu của nước này lên mức ngày càng lớn. Tuần trước, tồn kho dầu thô của Mỹ tăng thêm 8 triệu thùng - theo số liệu do Bộ Năng lượng nước này công bố hôm thứ Năm.

*Theo Diệp Vũ- Vneconomy.vn*

#### Kiều hối 2018 tăng hơn 100 lần so với 1993

*Năm 2018, số kiếu hối gửi về nước đã lên tới gần 16 tỷ USD, tăng gấp hơn 100 lần so với năm 1993...*

*Năm 2018, số kiếu hối gửi về nước đã lên tới gần 16 tỷ USD, tăng gấp hơn 100 lần so với năm 1993, Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trong phát biểu tại chương trình Xuân quê hương 2019, tối 26/1.*

Trước đại diện kiều bào từ khắp nơi trên thế giới trở về Việt Nam ăn Tết, Tổng bí thư khẳng định: đối với đất nước và dân tộc Việt Nam, bà con kiều bào dù ở bất cứ nơi đâu, luôn luôn là một phần máu thịt không thể tách rời của Tổ quốc. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Tổ quốc và Chính phủ luôn luôn nhớ thương các đồng bào, như bố mẹ thương nhớ các người con đi vắng. Đó là nhân tâm thiên lý, đó là tình nghĩa một nhà"!

Nhìn lại năm Mậu Tuất 2018, Tổng bí thư đánh giá, Việt Nam vẫn tiếp tục đà phát triển, vượt qua mọi khó khăn và đạt được nhiều kết quả toàn diện đáng mừng trên hầu hết các lĩnh vực, để lại những ấn tượng tốt đẹp, tạo đà và động lực mới, khí thế mới cho việc hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 và cả 5 năm 2016 - 2020.

"Không phải ngẫu nhiên mà một không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang tiếp tục lan toả sâu rộng trên khắp cả nước và được bạn bè quốc tế ghi nhận", Tổng bí thư nhấn mạnh.

Vẫn trong kết quả 2018, Tổng bí thư cho biết: đặc biệt, với quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân, năm vừa qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh quyết liệt. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế lớn, phức tạp đã được phát hiện, điều tra và xử lý nghiêm minh. Nhiều cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao, đương chức hay đã nghỉ hưu có sai phạm đều bị xử lý kiên quyết, đúng pháp luật, được cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước rất hoan nghênh, đồng tình, ủng hộ.

Những kết quả của 2018, theo Tổng bí thư, có sự đóng góp quý báu và rất quan trọng của cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài.

"Tôi rất xúc động khi được biết nhiều nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học ở khắp nơi trên thế giới dù tuổi cao vẫn miệt mài đóng góp cho công cuộc phát triển, hợp tác quốc tế về khoa học của đất nước, đào tạo nhiều cán bộ khoa học cho quê hương. Bên cạnh các hoạt động cá nhân, nhiều hoạt động có tính tổ chức của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài trong nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác nhau cũng đã đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế đất nước. Nhiều chuyên gia, trí thức đã trực tiếp về làm việc theo lời mời hoặc có chương trình hợp tác cụ thể với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, khu công nghệ cao, các cơ sở kinh tế ...", Tổng bí thư nói.

Vị lãnh đạo cao nhất của Đảng khẳng định, Đảng và Nhà nước Việt Nam hết sức trân trọng những ý kiến tư vấn, tham mưu của các nhà khoa học Việt kiều nhằm giúp đất nước nhanh chóng tiếp cận với trình độ tiên tiến về khoa học - công nghệ của thế giới, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra hiện nay.

Bên cạnh chất xám, về thương mại - đầu tư, Tổng bí thư nêu rõ, rất nhiều doanh nhân người Việt ở nước ngoài, các hiệp hội, mạng lưới đã và đang tích cực đưa hàng Việt Nam ra thị trường thế giới, đồng thời đưa các doanh nghiệp nước ngoài, các công ty đa quốc gia vào Việt Nam đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Năm 2018, số kiều hối gửi về nước đã lên tới gần 16 tỷ USD, tăng gấp hơn 100 lần so với năm 1993. Đáng chú ý là, đầu tư từ nguồn kiều hối trong những năm gần đây với khoảng 3.000 dự án tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao mức sống của nhân dân, trước hết là những gia đình được nhận, Tổng bí thư phát biểu.

Trong bài phát biểu, Tổng bí thư cũng bày tỏ, Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn thấu cảm với bà con xa xứ, chia sẻ những khó khăn, vất vả sống nơi đất khách, quê người, đồng thời cũng tin tưởng rằng, người Việt Nam dù đi đâu, ở đâu, làm gì, cũng luôn luôn giữ gìn và truyền lại cho các thế hệ con em mình ý thức: "Nước có nguồn, cây có cội, dù đi xa vạn dặm, không phai nhòa nguồn cội Rồng Tiên".

*Theo Hà Minh - Vneconomy.vn*

### **CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14-1-2019**

*Đại diện Vụ Chính sách thương mại đa biên (Bộ Công Thương) chia sẻ những thông tin mới nhất về Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng như tác động tích cực của Hiệp định này đối với kinh tế Việt Nam.*

Ông Ngô Chung Khanh, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên (Bộ Công Thương) cho biết, Quốc hội đã phê chuẩn CPTPP vào ngày 12-11-2018 và thông báo cho New Zealand (nước lưu chiểu hiệp định) vào ngày 15-11. Do đó, sau 60 ngày, tức là vào ngày 14-1-2019, Hiệp định sẽ chính thức có hiệu lực.

Trước Việt Nam, 6 nước đã phê chuẩn CPTPP là Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada và Australia. Hiệp định sẽ có hiệu lực với 6 nước này vào ngày 30-12-2018.

"Khi Hiệp định có hiệu lực, hàng Việt Nam xuất sang các nước đã phê chuẩn CPTPP cũng như hàng các nước vào Việt Nam sẽ hưởng mức thuế mới", ông Ngô Chung Khanh cho biết.

Theo ông Ngô Chung Khanh, đây là Hiệp định thể hiện cam kết hội nhập sâu và rộng của Việt Nam với rất nhiều cái là "lần đầu tiên".

"Lần đầu tiên Việt Nam cam kết cắt giảm gần 100% dòng thuế; cam kết đối với hoạt động mua sắm công; cam kết đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước; cam kết cho phép người lao động thành lập tổ chức của người lao động không nhất thiết trực thuộc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; cam kết về vấn đề môi



trường, thương mại điện tử...", ông Ngô Chung Khanh nhấn mạnh.

Cũng theo đại diện Bộ Công Thương, cơ hội lớn nhất từ CPTPP với Việt Nam không phải là việc mở rộng thị trường mà là cải cách thể chế. Sắp tới, Việt Nam sẽ sửa 7 luật và hàng chục Nghị định trong quá trình rà soát pháp luật để phù hợp với các quy định của CPTPP, áp dụng trực tiếp nhiều cam kết, đặc biệt trong lĩnh vực ở cửa dịch vụ và đầu tư.

"Điều này sẽ thay đổi tư duy xây dựng luật và thực thi luật ở cả cấp trung ương và địa phương", ông Khanh nói.

Trên phương diện đầu tư nước ngoài, việc cải cách thể chế sẽ giúp môi trường kinh doanh được cải thiện, đầu tư nước ngoài và trong nước được duy trì và tăng trưởng, tập trung vào các mặt hàng xuất khẩu để tận dụng thị trường CPTPP, giúp nâng cao trình độ và năng lực cạnh tranh của hàng Việt; mặt khác, thu hút đầu tư có hàm lượng công nghệ cao.

Trên phương diện chuỗi cung ứng toàn cầu, việc các doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu trong nội khối CPTPP không phải chịu các khoản thuế sẽ giúp dịch chuyển chuỗi cung ứng và doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện tham gia. Về xuất khẩu, lợi ích cũng sẽ có, trước hết từ các thị trường chưa có FTA như Canada, Mexico, Peru, thậm chí cả thị trường Nhật Bản.

Muốn tận dụng những lợi ích trên, ông Ngô Chung Khanh cho rằng Chính phủ, các bộ, ngành cần tiếp tục thúc đẩy cải cách, doanh nghiệp cần tăng cường sự chủ động và thay đổi tư duy quản lý, kinh doanh.

Các nước sẽ tổ chức cuộc họp đầu tiên của Hội đồng CPTPP trong quý I-2019 để xem xét việc triển khai thực thi Hiệp định, thảo luận kết nạp thành viên mới. Các nước chưa phê chuẩn sẽ tiếp tục hoàn thành thủ tục trong nước. Mục tiêu trong năm 2019, tất cả 11 nước sẽ phê chuẩn Hiệp định.

*Theo Hoàng Dương-hanoimoi.com.vn*

### ❖ Thông tin tiêu cực

#### **Philippines áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời xi măng Việt Nam**

- Sản phẩm bị điều tra là xi măng nhập khẩu vào Philippines có các mã HS:2523.2990 và 2523.9000 trong các năm từ 2013 - 2017.

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 18/1 vừa qua, Bộ Thương

mại và Công nghiệp Philippines (DTI) đã thông báo về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với sản phẩm xi măng nhập khẩu vào Philippines.

Thông báo được đưa ra sau khi DTI điều tra và kết luận lượng nhập khẩu xi măng vào Philippines thời gian 5 năm qua đã gia tăng đột biến. Đây là nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước trong thời kỳ điều tra.

Do vậy, để bảo vệ ngành sản xuất nội địa cũng như thúc đẩy ngành sản xuất nội địa tiếp tục phát triển, DTI quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời 8,40Php/túi40kg, tương đương 210 peso/tấn (khoảng 4 USD/tấn).

DTI cho biết, lượng thuế tự vệ này được xác định trên cơ sở cân bằng lợi ích của tất cả các bên liên quan, đặc biệt là đảm bảo lượng cung vẫn duy trì ổn định và giá bán không tăng.

Theo DTI, biện pháp tự vệ tạm thời này sẽ có hiệu lực trong 200 ngày dưới hình thức tiền ký quỹ đối với xi măng nhập khẩu. Sản phẩm bị điều tra là xi măng có các mã HS:2523.2990 và 2523.9000 và thời kỳ điều tra để xem xét lượng tăng nhập khẩu, thiệt hại được tính từ năm 2013 đến năm 2017.

Cơ quan điều tra của DTI cho rằng, trong giai đoạn các năm từ 2013 – 2017, lượng xi măng nhập khẩu đã gia tăng đáng kể. Đặc biệt trong giai đoạn từ năm 2014 – 2017, tổng lượng xi măng nhập khẩu đã tăng 70% trong năm 2014; 4,390% năm 2015; 549% năm 2016 và 72% năm 2017.

Cũng theo DTI, Việt Nam là nước có lượng xuất khẩu và thị phần xuất khẩu lớn nhất vào Philippines trong giai đoạn 2014 - 2017. DTI cho rằng, sự gia tăng nhập khẩu như vậy là nguyên nhân chủ yếu gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa của nước này thể hiện ở sự sụt giảm thị phần, doanh thu, lợi nhuận cũng như giá bán của ngành sản xuất nội địa./.

*Theo VOV.VN*

#### **Vốn FDI dồn dập đổ vào bất động sản: Vẫn tồn tại nhiều mặt trái**

*Theo chuyên gia, dòng vốn FDI đổ vào bất động sản thời gian qua vẫn chưa thực sự giúp cho thị trường này phát triển đúng kỳ vọng, đồng thời đang tồn tại nhiều mặt trái.*

Đó là nhận định của Tiến sĩ Bùi Quang Tín tại hội thảo " FDI vào lĩnh vực bất động sản: Vốn cần nhưng chưa đủ" diễn ra vào sáng 28/1.

Ông Tín cho biết quy mô thị trường bất động sản Việt Nam vào khoảng 25 tỉ USD, thì tổng dư nợ lên gần 20 tỉ USD, chiếm hơn 6,5% tổng dư nợ của nền kinh tế và chiếm khoảng 15,5% tổng dư nợ của toàn hệ thống ngân hàng.

Trao đổi về vấn đề này, ông Lê Hoàng Châu – Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP HCM (HoREA) nhận định cơ cấu vốn hiện đang bất cập, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là khi Nhà nước đưa ra các chính sách hạn chế dòng tiền chảy vào bất động sản như hiện nay. Theo ông Châu, vấn đề này cần sự hỗ trợ và tiếp sức nguồn vốn từ nước ngoài hoặc từ các thị trường tài chính khác tại Việt Nam như thị trường chứng khoán, quỹ đầu tư...

Ngoài ra, các doanh nghiệp nên tìm kiếm nguồn vốn FDI Hiện dòng vốn này đổ bất động sản đang đứng vào vị trí thứ nhất tại Hà Nội, đứng thứ hai tại TP HCM và thứ 3 toàn quốc. Khi tiếp cận dòng vốn FDI, doanh nghiệp sẽ tiếp nhận cả phong cách kiến trúc mới, kỹ năng quản trị và nâng cao tính minh bạch cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, theo ông Tín, dòng vốn này thời gian qua vẫn thực chưa thực sự giúp cho thị trường bất động sản phát triển đúng kỳ vọng, đồng thời đang tồn tại nhiều mặt trái.

Cụ thể, doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hợp tác đầu tư đều nhắm tới cao ốc và địa ốc. Khi không đủ nguồn vốn, doanh nghiệp thường viện lý do thủ tục khó khăn, bất động sản trầm lắng để xin giảm quy mô, điều chỉnh dự án, kéo dài thời gian... Ông Tín cho rằng thực chất đây chỉ là cái cớ để doanh nghiệp tiếp tục sử dụng quỹ đất lớn, vị trí đẹp, thậm chí cơ hội bán lấy lời.

Ông Tín kiến nghị Cơ quan quản lý cần đánh giá lại các dự án chậm triển khai dựa theo Luật đất đai, không nên quá dễ dãi trong việc đồng ý cho doanh nghiệp điều chỉnh quy hoạch mà kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ để đấu giá tìm nhà đầu tư tiềm năng, phù hợp hơn.

Bên cạnh đó, với tốc độ cấp phép các dự án đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản trong thời gian gần đây nếu không cẩn thận sẽ làm nguồn tài nguyên quý giá ngày rơi chủ yếu vào tay các nhà đầu tư nước ngoài. Việc tính toán đến lợi ích lâu dài của đất nước, của các doanh nghiệp nội, của môi trường sống cho các thế hệ

trung lại cần được đặt lên hàng đầu ghi cân nhắc ưu đãi các dự án FDI.

Ông Tín cho biết, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa dừng lại trong 2019 và kinh tế Mỹ đang có dấu hiệu tốt hơn. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất cơ bản 4 lần trong năm 2018 nên dòng vốn tại một số thị trường mới nổi trong một năm qua cũng bị rút về nước khiến cho áp lực dòng vốn FDI vào thị trường Việt Nam nói chung và thị trường bất động sản nói riêng đang chịu một số áp lực nhất định.

Theo số liệu thống kê, tổng số vốn FDI đăng ký 2018 giảm 15,5% so với năm trước là dấu hiệu đáng báo động cho sự suy giảm cho nguồn lực này sắp tới. Mặt khác, dòng FDI đang vừa có xu hướng giảm trên phạm vi toàn cầu, vừa có tín hiệu chuyển hướng về các nước có nguồn lực công nghệ cao trên nền tảng 4.0 cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế.

*Theo vietnambiz.vn*

### **Thủy sản chưa hết 'khát' nguyên liệu**

*Là quốc gia có lợi thế về nuôi trồng thủy sản, nhưng mỗi năm Việt Nam phải chi hàng tỷ USD nhập khẩu nguyên liệu, thậm chí có thời điểm nhiều doanh nghiệp chế biến phải hoạt động cầm chừng vì thiếu nguyên liệu. Đã tới lúc ngành thủy sản cần nhìn nhận nghiêm túc vấn đề xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu.*

*Năm 2019, ngành thủy sản đặt mục tiêu tốc độ tăng giá trị sản xuất 4,69% so với năm 2018; kim ngạch xuất khẩu đạt 10,5 tỷ USD, việc giải bài toán nguyên liệu càng đặt ra cấp thiết.*

### **Nhà máy hoạt động cầm chừng**

Tổng cục Hải quan cho biết, năm 2018, kim ngạch nhập khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 1,72 tỷ USD, tăng 19,6% so với năm 2017. Các thị trường cung cấp thủy sản chính cho Việt Nam là Ấn Độ, Na Uy, Đông Nam Á...

Nửa đầu tháng 1/2019, nhập khẩu thủy sản đạt 84,6 triệu USD, tăng 4,3% so với nửa cuối tháng 12/2018 và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Ngoài việc phụ thuộc từ nguyên liệu nhập khẩu, giá nguyên liệu thủy sản trong nước cũng khá bấp bênh, thường xuyên biến động. Khảo sát của Bộ Công Thương cho thấy, giá cá tra nguyên liệu tại tỉnh An Giang tuần kết thúc ngày 17/1/2019 tăng so với tuần trước đó do nguồn nguyên liệu đang khan hiếm.

Cụ thể, cá tra thịt trắng có giá dao động 30.000 – 31.000 đồng/ kg, tăng 800 – 1.500 đồng/kg so với tuần trước; cá tra thịt hồng có giá dao động 29.000 – 29.800 đồng/kg, tăng 500 – 800 đồng/kg.

Trên thực tế, doanh nghiệp chế biến thủy sản luôn gặp khó khăn về nguồn cung nguyên liệu. Có thời điểm năm 2018, nhiều doanh nghiệp đã rơi vào tình cảnh thiếu nguyên liệu trầm trọng.

Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep) cho biết, trong quý II/2018, một số doanh nghiệp thiếu đến 60-80% nguyên liệu. Nguyên nhân là do sự biến động của thị trường thủy sản, kết quả dự báo nguồn cung thiếu chính xác, dẫn đến sự mất cân đối cung – cầu.

Theo Ts. Nguyễn Hữu Dũng, Chủ tịch Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, đa phần các nhà máy chế biến thủy sản hiện nay đều thiếu nguyên liệu như tôm, cá tra, cá ngừ.

Nhiều nhà máy phải hoạt động dưới công suất: Nhà máy chế biến tôm hoạt động bằng 50% công suất, cá tra 70%, riêng hải sản có nguồn nguyên liệu chỉ đáp ứng 20% công suất. Thậm chí có nhà máy "bòn vét" các loại nguyên liệu bằng cách nhập xương cá muối, sau đó về Việt Nam lọc thịt vụn dính ở xương cá.

Vì vậy, ông Dũng cho rằng điểm yếu nhất của ngành thủy sản chính là vấn đề nguyên liệu. Hiện nay, sản xuất, nuôi trồng nguyên liệu thủy sản rất manh mún, trong khi đó khâu chế biến và thị trường đang ngày càng phát triển.

Những bất cập phải kể tới như nguyên liệu không đảm bảo chất lượng, ngư dân tự khai thác nên trình độ bảo quản trên tàu rất kém, chất lượng xuống cấp phải bán giá rẻ.

Tương tự với nuôi trồng, nhiều nhà nuôi thủy sản nhưng mỗi hộ chỉ nuôi vài trăm kilôgam một vụ thu hoạch. "Như vậy làm sao có nguyên liệu cho chế biến. Đó là chưa kể vấn đề chất lượng khó kiểm soát", ông Dũng đặt vấn đề.

### **Xây dựng chuỗi liên kết**

Bà Nguyễn Thị Thu Sắc, Phó Chủ tịch Vasep, cho rằng nguồn nguyên liệu là vấn đề được quan tâm trong chế biến, xuất khẩu thủy sản, nhưng doanh nghiệp thủy sản vẫn luôn khó khăn trong việc chủ động nguyên liệu phục vụ cho chế biến xuất khẩu.

Nguồn hải sản đánh bắt gần bờ đã cạn kiệt đến mức báo động; nuôi trồng thủy sản thì gặp biến đổi khí hậu, xâm

nhập mặn và dịch bệnh, dẫn tới thiếu hụt nguồn nguyên liệu.

Chưa kể, sau khi khai thác và thu hoạch, các thương nhân tư nhân chiếm lĩnh thị trường, mua gom nguyên liệu, bán trực tiếp cho thương nhân nước ngoài, dẫn đến nghịch lý là nguyên liệu thủy sản địa phương được xuất khẩu trong khi các doanh nghiệp chế biến không có đủ nguyên liệu.

Trước thực tế này, ông Trần Đình Luân, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, cho biết trong kế hoạch tái cơ cấu và tổ chức lại sản xuất ngành thủy sản, liên kết là một trong những giải pháp được đề ra.

Thời gian vừa qua, một số chuỗi liên kết đã được hình thành, như chuỗi tôm ở ba tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, thể hiện liên kết từ vật tư đầu vào đến nhà máy chế biến và truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Hay đối với sản xuất cá tra, liên kết từ vùng sản xuất giống đến vùng nuôi và đến nhà máy chế biến đã từng bước phát huy hiệu quả, đặc biệt vừa qua đã triển khai đề án cá tra 3 cấp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long....

Bên cạnh đó, ông Luân cũng thừa nhận, một số doanh nghiệp lớn đã chủ động được khu vực sản xuất, vật tư đầu vào, ví dụ như có những doanh nghiệp vừa nuôi, vừa sản xuất giống, vừa có nhà máy chế biến, nhưng tỷ lệ này vẫn thấp so với tổng thể ngành thủy sản của Việt Nam.

Vì vậy, để ngành thủy sản đảm bảo đồng đều về mặt chất lượng sản phẩm, số lượng phục vụ cho chế biến xuất khẩu, việc liên kết giữa các khu vực sản xuất lại với nhau là điều cần thiết, qua đó đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức truy xuất nguồn gốc tốt hơn.

Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, việc áp dụng các tiêu chuẩn cho xuất khẩu ngày càng nghiêm ngặt, nếu không tổ chức liên kết sẽ không thể đáp ứng. Cũng như đề liên kết hiệu quả, ngành thủy sản cần sự vào cuộc của nhiều thành phần từ nông dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý, nhằm đảm bảo sản phẩm nguyên liệu tốt đến đúng với các địa chỉ chế biến và xuất khẩu uy tín.

"Làm sao để chuỗi sản xuất đó được công khai minh bạch và quan trọng là cân đối lại các giá trị của những thành phần tham gia chuỗi và đảm bảo hiệu quả để người dân yên tâm đầu tư sản xuất theo các tiêu chuẩn mà người tiêu dùng đòi hỏi", ông Luân nhấn mạnh.

*Theo Lê Thủy-thoibaokinhdanh.vn.*

## Bản tin phát luật tháng 01/2019

### ❖ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 62/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế Giao dịch chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

- Bổ sung thêm Trái phiếu doanh nghiệp vào khoản 1, điều 3 Quy chế.
- Bổ sung chương Iva. Giao dịch trái phiếu niêm yết như sau:

Điều 28a. Các quy định về giá giao dịch

1. Đơn vị yết giá đối với giao dịch trái phiếu là 01 đồng
2. Không quy định giới hạn dao động giá đối với giao dịch trái phiếu.

Điều 29a. Các quy định về giao dịch

1. Đơn vị giao dịch:
  - a) Đơn vị giao dịch đối với giao dịch khớp lệnh trái phiếu là 100 trái phiếu;
  - b) Đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thỏa thuận là 01 trái phiếu;
  - c) SGDCK quyết định thay đổi đơn vị giao dịch đối với trái phiếu niêm yết khi cần thiết sau khi được UBCKNN chấp thuận.
2. Lệnh áp dụng cho giao dịch trái phiếu trong phiên khớp lệnh liên tục là lệnh LO, trong phiên khớp lệnh định kỳ là lệnh ATC và lệnh LO (không áp dụng lệnh PLO đối với giao dịch trái phiếu).
3. Không áp dụng quy định tại Khoản 3 Điều 16 đối với giao dịch trái phiếu.
4. Các quy định khác về giao dịch trái phiếu tương tự như đối với cổ phiếu.

Quyết định số 62/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 có hiệu lực kể từ ngày 24/01/2019.

(Nguồn: <https://www.hnx.vn>)

### ❖ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 63/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 về thời gian giao dịch trái phiếu doanh nghiệp

Thời gian giao dịch cho Trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	9h00 – 11h30
	Giao dịch thỏa thuận	9h00 – 11h30
Nghỉ trưa		11h30 – 13h00
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục	13h00 – 14h30
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45



	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00
--	----------------------	---------------

Quyết định số 63/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 có hiệu lực kể từ ngày 24/01/2019.

(Nguồn: <https://www.hnx.vn> )

❖ **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2019 về việc phê duyệt Đề án thành lập Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Ngày 07/01/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 32/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thành lập Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Theo đó Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (SGDCK Việt Nam) hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước. SGDCK hoạt động dưới hình thức công ty mẹ - công ty con, do Bộ Tài chính đại diện chủ sở hữu, đặt trụ sở tại Hà Nội.

Vốn điều lệ của SGDCK Việt Nam là 3.000 tỷ đồng được điều chuyển từ vốn điều lệ của SGDCK Hà Nội và SGDCK TP. Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ của SGDCK Việt Nam được tăng, giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Quyết định còn quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của SGDCK Việt Nam.

Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2019 có hiệu lực kể từ ngày 07/01/2019.

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn/> )

❖ **Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh như:

- Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh;
- Mẫu danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách thành viên công ty hợp danh, danh sách người đại diện theo ủy quyền;
- Mẫu Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: Phụ lục II-17;...

Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 có hiệu lực kể từ ngày 11/03/2019.

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn/> )

❖ **Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn 17/TTg-ĐMDN của về việc phê duyệt Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

Đồng ý chuyển 07 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

- Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ: Nhà khách A1, Nhà khách Tỉnh ủy.
- Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần: Trung tâm Quy hoạch xây dựng, Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Nhà khách UBND huyện Chi Lăng, Ban Quản lý chợ Giếng vuông.

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn/> )

❖ **Thủ tướng Chính phủ đưa ra Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 về việc tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước**



Ngày 05/01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg về việc tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Tại Chỉ thị, Thủ tướng yêu cầu bổ sung nội dung kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc chấp hành kỷ luật hành chính khi thực hiện kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại DN; bổ sung danh mục thanh tra đối với các DN chậm quyết toán tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần.

Đồng thời, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan liên quan làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm những vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra tình trạng DN Nhà nước, dự án đầu tư thua lỗ, thất thoát, lãng phí lớn; định kỳ công bố công khai thông tin về cổ phần hóa, thoái vốn DN Nhà nước làm cơ sở theo dõi, đánh giá tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện...

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn/> )

### Thuyết phục nhà đầu tư từ báo cáo thường niên(\*)

**Mặt bằng chất lượng báo cáo thường niên năm 2018 tốt hơn so với các năm trước, cung cấp bức tranh khá toàn diện về thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của các doanh nghiệp trong năm qua và phần nào hé mở xu hướng, triển vọng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong tương lai.**

Nhiều báo cáo đã phân tích kỹ các rủi ro, bao gồm rủi ro khách quan (rủi ro chính sách, rủi ro thị trường) và rủi ro chủ quan, tiềm ẩn trong chính hoạt động và năng lực quản lý, quản trị kinh doanh, điều hành hoạt động của doanh nghiệp. Biện pháp hạn chế rủi ro đã được đề ra một cách khá nghiêm túc. Các thông tin về bộ máy quản lý, về những thay đổi trong quản trị kinh doanh được cung cấp đầy đủ.

Nội dung mang tính cốt lõi, bắt buộc của một báo cáo thường niên là báo cáo tình hình tài chính được nhiều công ty trình bày đầy đủ, trung thực với ý kiến đánh giá và xác nhận của các tổ chức kiểm toán độc lập. Thực trạng tài chính không chỉ được thể hiện bằng các thông tin trên bảng cân đối kế toán, trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, mà bao gồm các thuyết minh, các tính toán và phân tích đánh giá về kết quả, hiệu quả kinh doanh, về tình trạng tài chính và những lý giải cần thiết mang tính định lượng của tình hình và nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh.

Về hình thức, nhiều báo cáo thường niên được trình bày khá công phu, với cấu trúc logic, cách trình bày thông tin, số liệu rất khoa học, đúng quy chuẩn, dễ hiểu, dễ so sánh, đối chiếu. Không ít báo cáo thể hiện tính trí tuệ, nghiêm túc trong trình bày từ nội dung, kết cấu, hình thức, cách biểu đạt thể hiện sự tự tin, tính khoa học và sự tôn trọng đối với người sử dụng báo cáo. Một số doanh nghiệp lớn, đạt giải cao trong những mùa bình chọn trước vẫn tiếp tục giữ vững được truyền thống, vị trí của mình trong mùa giải năm nay, như Bảo Việt, Vinamilk, FPT, Dược Hậu Giang...

Bên cạnh những báo cáo tốt, vẫn còn một số báo cáo sơ sài về nội dung, né tránh trình bày về thực trạng khó khăn của doanh nghiệp. Phần phân tích rủi ro và quản trị rủi ro còn mang nặng tính hình thức. Cá biệt, có báo cáo thường niên sắp xếp trình tự, kết cấu chưa thực sự logic, chưa khoa học, chưa đảm bảo tính cân đối của báo cáo.

Nhưng nhìn chung, việc tuân thủ các quy định trong Luật Kế toán của các doanh nghiệp niêm yết đã khá hơn rất nhiều, đặc biệt là thông tin và việc trình bày các thông tin trên các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất. Việc trình bày các báo cáo tài chính đã tuân thủ các quy định và hướng dẫn của chuẩn mực kế toán. Tất nhiên, đối với báo cáo tài chính hợp nhất, cần phải có sự nghiên cứu và hiểu biết đầy đủ hơn cả cách lập và trình bày, đặc biệt là việc vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 10, IAS 27).

Báo cáo thường niên là một trong những kênh thông tin quan trọng về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để nhà đầu tư, cổ đông ra quyết định đầu tư. Yêu cầu đặt ra là phải nâng cao hơn nữa chất lượng báo cáo thường niên, đảm bảo các thông tin chính xác, tin cậy và hữu ích.

Để đạt được mục tiêu này, trước hết, doanh nghiệp cần có nhận thức đúng về vai trò của báo cáo thường niên như là kênh thông tin quan trọng đối với cổ đông, nhà đầu tư, lãnh đạo doanh nghiệp và cả cơ quan quản lý nhà nước khi đưa ra quyết định đầu tư, kinh doanh và xây dựng chính sách. Việc trình bày và công khai báo cáo thường niên là nghĩa vụ, trách nhiệm và cũng là quyền lợi của chính các doanh nghiệp.

Trên cơ sở nhận thức ấy, cần có sự đầu tư công sức, trí tuệ của các chuyên gia, nhà quản lý, trong đó có những người có trách nhiệm của công ty khi lập báo cáo thường niên. Các thông tin giới thiệu về công ty trong báo cáo cần chọn lọc và trình bày đúng mức độ. Không nên đưa những thông tin hoặc hình ảnh mà người đọc dễ cho rằng đó là thông tin đánh bóng hoặc quảng cáo quá mức. Những thuyết minh về thông tin tài chính phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, những ý kiến nhận định, đánh giá phải đúng mức, có chiều sâu và có tính thuyết phục...

(\*) Theo PGS.TS Đặng Văn Thanh, Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Thành viên Hội đồng bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2018 - **Đặc san Toàn cảnh doanh nghiệp niêm yết 2018**

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

### DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

#### Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

#### Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

#### Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

#### Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu)
- Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ)
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

#### Tư vấn khác

- Niêm yết
- Cổ phần hóa
- Đăng ký công ty đại chúng
- UpCom
- Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu
- Tư vấn thoái vốn